

# **THƯ CỦA GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GỬI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH TƯ PHÁP TẠI ĐỊA PHƯƠNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TƯ PHÁP 28/8/2014**

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2014), thay mặt Đảng ủy, lãnh đạo Sở Tư pháp, tôi xin gửi tới các đồng chí cán bộ lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác trong ngành Tư pháp tại địa bàn tỉnh lời thăm hỏi và chúc mừng tốt đẹp nhất.

69 năm đã qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc kịp thời của Nhà nước và Chính phủ, sự nỗ lực, phấn đấu, hy sinh của biết bao thế hệ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, ngành Tư pháp Việt Nam đã đạt được những thành tựu vẻ vang, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc trước đây cũng như công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Với ngành Tư pháp tại địa phương, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập lại ngày 07/02/1990 sau ngày chia tách tỉnh năm 1989. Từ ngày đầu



**GIÁM ĐỐC**

**Dương Quang Tương**

thành lập chỉ có 09 cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của cán bộ, công chức, viên chức của Ngành qua các thời kỳ, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp, hỗ trợ trong công tác của các ngành, đoàn thể đã góp phần xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy ngày một phát triển. Đến nay, Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã có 96 người; có 09 Phòng Tư

## **Chúc mừng ngày thành lập ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2014)**

pháp cấp huyện với 53 công chức và 239 công chức Tư pháp - Hộ tịch tại 152 xã, phường, thị trấn, cơ bản được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Nhiều lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành từ việc xây dựng, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp đến phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý,... được triển khai thực hiện với chất lượng ngày càng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo pháp luật phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh nhà.

Thưa các đồng chí,

Năm 2014, ngành Tư pháp địa phương kỷ niệm 24 năm Ngành thành lập (1990-2014) với niềm tự hào về truyền thống của ngành Tư pháp Việt Nam qua 69 năm xây dựng và phát triển, là năm mà Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ tổ chức thi hành Hiến pháp năm 2013 với những vấn đề trọng đại của đất nước, của toàn dân; tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần thượng tôn pháp luật, đề cao vị trí, vai trò của nền Tư pháp nhân dân - một quy luật phát triển khách quan của đất nước ta trong thời kỳ công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Với nhận thức đầy đủ về vinh dự và trách nhiệm của mình, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp quyết tâm không ngừng nâng cao nhận thức chính trị - pháp lý, kiến thức, năng lực hành động thực tiễn, trau dồi bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, với thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ tư (Khóa XI); kế tục xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ cán bộ Tư pháp đi trước, tăng cường đoàn kết, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trong thi hành công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo nội dung các Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ Tư pháp, phấn đấu hoàn thành xuất sắc công tác tư pháp trong thời kỳ mới, trong đó có việc tổ chức thành công giải bóng đá Mini Khối nội chính tỉnh do Chi đoàn Sở Tư pháp đăng cai tổ chức, được Đảng ủy, lãnh đạo Sở thống nhất chỉ đạo nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của ngành Tư pháp 28/8/2014.

Thay mặt lãnh đạo Sở Tư pháp, tôi xin gửi lời chúc đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác trong ngành Tư pháp địa phương và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, đạt được nhiều thắng lợi mới trong công tác.

# *Vài nét tìm hiểu về* **QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP CƠ BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRÊN BIỂN ĐÔNG HIỆN NAY**

**MAI VĂN TRÍ**



**T**ừ đầu tháng 5 năm 2014 đến nay, Trung Quốc đưa giàn khoan HD 981 cùng nhiều tàu hộ vệ vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa ở khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Nhiều tàu thuyền của Trung Quốc ngang nhiên khiêu khích, tấn công bằng vòi rồng, cố tình đâm va làm hư hại các tàu thi hành pháp luật của Việt Nam. Thậm chí còn đã tâm đâm chìm

tàu cá của ngư dân Việt Nam đang làm ăn tạo kế sinh nhai hàng ngày ngay trên vùng ngư trường truyền thống của Việt Nam; bất chấp luật pháp Quốc tế (Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982); bất chấp sự lên án của dư luận thế giới... đã và đang làm cho Biển Đông vốn đã rất “dậy sóng”, nay càng trở nên căng thẳng, dữ dội hơn rất nhiều bởi sự hung hăng, quần lộn của hàng

trăm tàu vỏ sắt hiện đại của Trung Quốc đang ngang nhiên gây hấn, tạo ra vùng tranh chấp quyết liệt, nguy hiểm nhất, liên quan đến nhiều quốc gia (kể cả các nước có chủ quyền và nước không có chủ quyền, kể cả các nước trong khu vực và các nước trên thế giới).

Việt Nam nằm ngang bên bờ Biển Đông. Bờ biển nước ta cong hình chữ S, kéo dài từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang), chiều ngang trên đất liền có chỗ rất hẹp (chỉ khoảng 50 km ở Quảng Bình)... Vì vậy, nếu chiến tranh xảy ra thì mọi mục tiêu quan trọng trên đất liền đều có thể nằm trong tầm bắn phá của các loại vũ khí công nghệ cao xuất phát từ hướng biển. Biển nước ta có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đặc biệt có ý nghĩa quan trọng chiến lược về quân sự và kinh tế, cùng với khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ tạo nên chiến lũy nhiều lớp, nhiều tầng bảo vệ đất nước; là nơi lý tưởng để thiết lập các căn cứ quân sự giữa Biển Đông. Thực tiễn đã chứng minh, trong lịch sử dựng nước và giữ nước, Việt Nam đã trải qua 16 lần bị kẻ địch xâm lược thì có 11 lần kẻ thù tấn công từ hướng biển... Chính vì thế, việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ vùng biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc luôn mang ý nghĩa

sống còn đối với dân tộc ta. Tuy nhiên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vô cùng nặng nề trước tình hình căng thẳng, phức tạp trên Biển Đông hiện nay, đòi hỏi mỗi chúng ta phải đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước và sự điều hành của Chính phủ; thường xuyên quán triệt sâu sắc, nắm vững các quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta. Từ thực tiễn các cuộc tuần hành, mít tinh, gặp mặt phản đối Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD 981 vừa qua ở các địa phương cho thấy phương pháp đấu tranh của ta, tinh thần yêu nước của ta phải được tổ chức bài bản hơn, thống nhất hơn, sáng tạo, linh hoạt hơn ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lúc, mọi nơi và của mọi người là việc làm hết sức cần thiết lúc này, nhằm tạo nên sự thống nhất, đồng thuận cao, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của cả nước; đồng thời còn nhằm tranh thủ sự ủng hộ mọi mặt của Quốc tế đối với lẽ phải của chúng ta để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trước mọi tình huống có thể xảy ra cả trước mắt và trong thời gian tiếp theo.

Những quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta về giải quyết tranh chấp trên Biển Đông hiện nay là: *Kiên quyết,*

*kiên trì thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược đó là giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước.*

Để thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược đó, Đảng, Nhà nước ta kiên trì chủ trương, biện pháp đấu tranh, đó là: Cần phải xử lý sự việc một cách kiên quyết, bền bỉ, linh hoạt, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhằm giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vừa cố gắng đến mức cao nhất giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; cần tiếp tục chủ động, kiên trì và bình tĩnh đẩy mạnh đồng bộ đấu tranh trên thực địa, đấu tranh ngoại giao, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ quốc tế, yêu chuộng hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế đối với chủ quyền lãnh thổ của ta, lập trường kiên nghĩa của Việt Nam. Lập trường kiên định của chúng ta là cố gắng tránh xung đột vũ trang, tránh nổ ra cuộc chiến tranh không cần thiết, nhưng chúng ta sẵn sàng, kiên quyết giáng trả những đòn địch đáng bằng quyền tự vệ chính đáng để kiên quyết giữ vững độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ; xử lý thật tốt mối quan hệ với các nước và thường

xuyên duy trì môi trường hòa bình, ổn định đất nước và khu vực... Đây là tiền đề quan trọng và hết sức cần thiết để bảo đảm thu hút đầu tư trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển kinh tế, gắn liền với củng cố, tăng cường sức mạnh Quốc phòng – An ninh, tạo tiềm lực vững chắc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong quan hệ và đấu tranh với Trung Quốc, chúng ta kiên trì thực hiện đúng các điều khoản trong khuôn khổ hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện, giữ hòa hiếu, hòa khí, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị và thực hiện các cam kết đã ký với Trung Quốc... Cũng có ý kiến băn khoăn rằng: *Vì sao Đảng, Nhà nước ta xác định chủ trương về giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình?* Bởi điều đó là hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thời đại ngày nay (*Hòa bình – Hợp tác là xu thế chủ đạo...*). Hơn nữa Việt Nam rất hiểu ngọn nguồn đau thương từ chiến tranh mà chúng ta đã trải qua nhiều rồi, nên chúng ta luôn cần một môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Trong thực tiễn từ năm 1991 (sau bình thường hóa quan hệ Việt – Trung) đến nay, ta đã giải quyết tốt 2/3 vấn đề hệ trọng liên quan đến lãnh thổ của đất

nước, đó là đã giải quyết vấn đề phân giới cắm mốc trên tuyến biên giới đất liền và phân giới Vịnh Bắc Bộ. Hai vấn đề đó đều được giải quyết trong bầu không khí hòa bình, hữu nghị, hợp tác tốt đẹp; đến nay chỉ còn lại vấn đề tranh chấp Biển Đông, do còn nhiều vấn đề bất đồng nên chưa được giải quyết. Chính vì thế, Đảng, Nhà nước ta kiên trì chủ trương đàm phán giải quyết tranh chấp Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.

Tuy nhiên, trước bối cảnh và tình hình cụ thể trên biển Đông hiện nay, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục đấu tranh kiên quyết, cùng với các nước trong khu vực Biển Đông và các nước khác bác bỏ yêu sách “*Đường lưỡi bò*” phi lý của Trung Quốc. Việt Nam đã có đầy đủ chứng cứ pháp lý chứng minh rằng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là của Việt Nam. Đáng chú ý là trong số những chứng cứ đó, có bản đồ cổ “*Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ*” (Bản đồ các tỉnh Trung Quốc - thời Nhà Thanh), do Trung Quốc in và xuất bản năm 1904, ghi rõ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam, tuyệt đối không có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là của Trung Quốc.

Việt Nam kiên trì giải quyết vấn đề Biển Đông *vừa đấu tranh song phương,*

*vừa đấu tranh đa phương, khôn khéo, bình tĩnh, tinh táo trên nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.* Nghĩa là nơi nào tranh chấp đa phương thì giải quyết đa phương, tranh chấp song phương thì giải quyết song phương, không nhất trí với quan điểm của Trung Quốc là giải quyết Biển Đông với từng nước một.

Để cả nước cùng thống nhất nhận thức và thực hiện đúng quan điểm chung của Đảng, cùng đồng lòng, chung tay, góp sức thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp cơ bản nêu trên, chúng ta cần tiếp tục tập trung làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nước, đẩy mạnh tuyên truyền đối ngoại về Biển Đông, về quan điểm, chủ trương giải quyết tranh chấp trên Biển Đông của Đảng, Nhà nước ta trước thái độ hung hăng, khiêu khích, ngang ngược của Trung Quốc trên Biển Đông hiện nay... để nhân dân cả nước và nhân dân thế giới hiểu rõ thêm về dân tộc ta là dân tộc yêu chuộng hòa bình, hòa hiếu với các dân tộc trên thế giới; để phản bác những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, bóp méo, che đậy bản chất tình hình, thủ đoạn, âm mưu thực hiện đại chiến lược Biển Đông của Trung Quốc, để nhân dân thế giới và nhân dân Trung Quốc hiểu rõ chính nghĩa thuộc về ta.

**M.V.T**

# Hương Thủy với công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013

TRƯƠNG CƯỜNG



*Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2013 (gọi tắt là Hiến pháp năm 2013) trên địa bàn thị xã Hương Thủy đã được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ thị xã đến các phường, xã xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2014 cần tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực tổ chức thực hiện nghiêm túc. Dưới sự chỉ đạo thường xuyên, tích cực của Thị ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của thị xã đã thể hiện nhận thức cao, có sự quan tâm đúng mức, tổ chức kịp thời, đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ, nhân dân trong việc chấp hành Hiến pháp cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.*

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

“Hiến pháp là văn kiện đặc biệt quan trọng, phản ánh ý chí của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; tạo cơ sở

chính trị - pháp lý vững chắc cho công cuộc xây dựng, bảo vệ, phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước trong thời kỳ mới. Việc triển khai thi hành Hiến pháp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn bộ hệ thống chính trị của toàn đảng, toàn dân và toàn quân”, các văn bản của Tỉnh ủy về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 17 tháng 01 năm 2014 Ban Thường vụ Thị ủy Hương Thủy đã ban hành Kế hoạch số 38-KH/TU để chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ, các ban ngành, đoàn thể và 12 xã, phường trong toàn thị xã triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của thị xã và các phường, xã đều xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị, địa phương nhằm quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Hiến pháp trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

**Với quyết tâm cao, các hoạt động triển khai, phổ biến Hiến pháp năm 2013 bước đầu đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận**

Để các tầng lớp Nhân dân nhận thức đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về sự cần thiết, mục đích, yêu cầu sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trong năm 2013 lãnh

đạo thị xã đã tập trung chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị của thị xã cùng vào cuộc thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ Nghị quyết số 38/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Việc lấy ý kiến nhân dân ở Hương Thủy được triển khai sâu rộng, nghiêm túc, tích cực trong các tầng lớp Nhân dân và nhận được sự đồng tình, ủng hộ rất cao; đây thực sự là đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý dân chủ, sâu rộng trong Nhân dân và cả hệ thống chính trị của thị xã Hương Thủy.

Sau khi Hiến pháp được Quốc hội thông qua và có hiệu lực (ngày 01/01/2014), gắn với việc tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), trong hai ngày 21-22/01/2014, Ban Thường vụ Thị ủy Hương Thủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn thị xã để nghiên cứu, quán triệt các chuyên đề của Nghị quyết TW8, trong đó có 1 buổi phổ biến Hiến pháp năm 2013 với sự tham gia của 190 đồng chí là Thị ủy viên, đội ngũ Báo cáo viên của thị xã, Trưởng, Phó các cơ quan ban ngành đoàn thể thị xã; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Sau Hội nghị cán bộ chủ chốt của thị xã,

các tổ chức cơ sở đảng và các ban ngành đoàn thể thị xã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy. Kết quả, toàn thị xã đã mở được 18 lớp với 2.785 cán bộ, đảng viên tham gia, trong đó có cả cán bộ đoàn thể, thôn trưởng, tổ trưởng dân phố. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội của thị xã liên tục tổ chức phổ biến Hiến pháp đến tận đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Tiếp đó, ngày 28 tháng 4 năm 2014, UBND thị xã tiếp tục mời Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh giới thiệu, phổ biến ý nghĩa, nội dung của Hiến pháp năm 2013, nhất là các nội dung mới về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cho 150 cán bộ chủ chốt của thị xã, làm cơ sở cho việc tuyên truyền thường xuyên về Hiến pháp ở từng đơn vị, địa phương, góp phần tích cực nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Cùng với việc triển khai, tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp của các tổ chức Đảng, các cơ quan, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể, Hương Thủy đã sử dụng rất có hiệu quả hệ thống truyền thanh không dây của thị xã và các phường, xã trong việc tuyên truyền, phổ biến Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác triển khai thi hành Hiến pháp trên địa bàn

Hương Thủy còn có một số khó khăn, hạn chế, như: Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật còn mỏng, một số người khả năng nghiên cứu và truyền đạt, giới thiệu Hiến pháp năm 2013 chưa cao; việc chọn lựa các nội dung cơ bản, thiết thực phù hợp với từng đối tượng người nghe chưa được các báo cáo viên chú ý nên thiếu sự hấp dẫn, chưa thu hút sự quan tâm đúng mức của người nghe đối với Hiến pháp; công tác tổ chức tuyên truyền Hiến pháp tại một số cơ sở còn giản đơn hoặc chưa thực sự chú ý đến việc tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp cho bà con có đạo; tài liệu tuyên truyền Hiến pháp còn thiếu,...

Hiến pháp năm 2013 ra đời là sự đảm bảo chính trị - pháp lý vững chắc cho dân tộc ta, Nhân dân ta và Nhà nước ta vượt qua những thách thức khó khăn, vững bước tiến lên trong thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, có một thực tế mà ai cũng biết, đó là: Hiến pháp có tốt đến mấy, có hay đến bao nhiêu đi nữa mà cán bộ và người dân không hiểu, không nhận thức đầy đủ, đúng đắn thì sẽ hạn chế rất lớn đến tính khả thi của Hiến pháp trong đời sống xã hội. Vì vậy, không thỏa mãn với những gì đã đạt được, trong thời gian đến thị xã Hương Thủy sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013./.

# Chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế tại tỉnh Thừa Thiên Huế

THỦY PHƯƠNG

Nhìn chung, công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm qua đã thực hiện tốt góp phần đưa công tác xây dựng văn bản QPPL của địa phương ngày càng có chất lượng, hiệu quả kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, giải quyết được những yêu cầu đặt ra trong từng giai đoạn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển.

Trong những tháng đầu năm 2014, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên 50 văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành các mặt kinh tế - xã hội ở địa

phương, tạo dựng môi trường pháp lý để doanh nghiệp phát triển.

Xác định công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác Tư pháp, Sở Tư pháp đã thực hiện tốt công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Trong những tháng đầu năm 2014, Sở Tư pháp đã thẩm định 61 dự thảo văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, ban, ngành tham mưu soạn thảo trình. Thông qua hoạt động thẩm định đã phát hiện và kịp thời kiến nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý

các quy định của dự thảo văn bản không đúng thẩm quyền, mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật hiện hành cũng như nhiều quy định thiếu tính hợp lý hoặc không khả thi góp phần nâng cao chất lượng của văn bản và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Công tác góp ý dự thảo văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc các cơ quan, ban, ngành gửi đến là một nội dung cần thiết trong quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong những tháng qua, Sở Tư pháp đã góp ý 50 văn bản QPPL (trong đó 20 văn bản Trung ương, 30 văn bản địa phương). Chất lượng nội dung của các văn bản góp ý các dự thảo văn bản

QPPL được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, ban, ngành đánh giá cao.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 37/2011/CT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2011 triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ cho những người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, đồng thời cử công chức phụ trách pháp chế các sở, ngành tham gia tập huấn công tác pháp chế do Bộ Tư pháp tổ chức. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành các

Kế hoạch về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong thời gian qua, công tác pháp chế đã có những đóng góp tích cực trong việc duy trì và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của các cơ quan, ban, ngành. Các hoạt động xây dựng và ban hành văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hoá và kiểm tra văn bản QPPL đã được tổ chức, triển khai bước đầu đem lại hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại hạn chế như quy trình thẩm định hiện nay vẫn chưa được coi trọng và thực hiện nghiêm túc; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản với Sở Tư pháp trong quá trình tiến hành thẩm định. Vẫn còn một số dự thảo văn bản QPPL của cơ quan tham mưu soạn

thảo chất lượng chưa cao, một số dự thảo còn mang tính sơ thảo, thậm chí có không ít dự thảo sao chép các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên. Thời gian thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là hơi ngắn, nhất là đối với các trường hợp nội dung văn bản phức tạp, có sự không thống nhất ý kiến giữa các cơ quan trong quá trình thẩm định dẫn đến không đảm bảo quỹ thời gian hợp lý cho việc nghiên cứu, trao đổi và xây dựng báo cáo thẩm định đạt chất lượng. Chưa có chế độ đãi ngộ theo nghề đối với người làm công tác pháp chế...

Thiết nghĩ, trong thời gian tới, cần nâng cao trách nhiệm, vị trí “người gác cổng về mặt pháp lý” của cơ quan Tư pháp; chú trọng công tác quy hoạch,

*(Xem tiếp trang 27)*

# NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA TỪ CUỘC GIÁM SÁT VỀ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TẠI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ

CAO HỮU DŨNG

Thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2014, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập đoàn giám sát về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 – 2013.

Theo số liệu báo cáo từ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, toàn tỉnh hiện có 162.923 học sinh ở bậc tiểu học và trung học cơ sở: Trung bình có 27,5 học sinh/lớp ở bậc tiểu học và 32,3 học sinh/lớp ở bậc trung học cơ sở. Số học sinh trung bình trên lớp đối với bậc tiểu học và trung học cơ sở là tương đối thấp so với Điều lệ trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian qua tỷ lệ gia tăng dân số giảm, số điểm trường

lẻ tại bậc tiểu học còn nhiều. Mặt khác, trước tình hình thừa giáo viên (chủ yếu là bậc trung học cơ sở) một số địa phương đã chủ trương giảm số học sinh/lớp để tăng số lớp nhằm bảo đảm số tiết dạy cho giáo viên. Trong hai năm 2012 và 2013, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tuyển dụng 843 giáo viên và nhân viên tại các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Qua giám sát, nhận thấy rằng việc tuyển dụng biên chế sự nghiệp giáo dục đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế sự nghiệp; số lượng giáo viên và nhân viên trường học được tuyển dụng, bố trí công tác cơ bản đáp ứng theo quy định và nhu cầu thực tiễn trong việc bố trí giảng dạy, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn trên cơ sở hiện trạng số lớp của từng

trường; chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, cũng còn những bất cập, hạn chế như việc tăng số lượng biên chế giáo viên không đúng quy định; thừa - thiếu giáo viên cục bộ đối với một số bộ môn... của các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù đã có nhiều thông tư, nghị định hướng dẫn nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế chậm ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức dẫn đến tại mỗi địa phương quy định về đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng khác nhau và chưa phù hợp với quy định của pháp luật; việc tăng số lượng biên chế giáo viên chưa đúng; tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ đối với một số bộ môn của các trường tiểu học và trung học cơ sở; việc thu tiền đối với người nộp hồ sơ dự xét tuyển viên chức không đúng với quy định của pháp luật.

Khi tuyển dụng viên chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đều căn cứ vào số lượng biên chế được phân bổ và số viên chức hiện có để cân đối thừa,

thiếu, lên kế hoạch tuyển dụng. Tuy nhiên, tại thành phố Huế đến thời điểm 31/12/2013 số biên chế sự nghiệp giáo dục được tuyển nhiều hơn số lượng biên chế được giao là 62 biên chế. Về phân bổ số giáo viên và nhân viên các trường học, tại địa bàn thành phố Huế chưa thực hiện đúng theo quy định, dẫn đến số biên chế giáo viên phân bổ cho các trường vượt định mức. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đã nâng định mức giáo viên ở các lớp học có dạy 2 buổi/ngày thuộc trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố lên 2,2 giáo viên/lớp, áp dụng từ năm học 2010-2011 đến nay (trong khi theo quy định mỗi lớp chỉ được bố trí không quá 1,9 giáo viên). Việc làm này là không đúng thẩm quyền và làm tăng số lượng biên chế giáo viên tại các trường trung học cơ sở có dạy 2 buổi/ngày.

Ủy ban nhân dân thành phố Huế, do không quản lý chặt tình hình nhận học sinh trái tuyến nên một số trường học ở khu vực nội thành có số lượng học sinh trên lớp quá cao so với quy định, gây khó khăn trong công tác dạy học của giáo viên và học sinh, công tác quản lý của nhà trường, áp lực lớn về phòng học và các cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Tại các Trường tiểu học:

Quang Trung, Lê Lợi, Vĩnh Ninh trung bình trên 43 học sinh/lớp; trường trung học cơ sở Trần Cao Vân khối 6 trung bình gần 48 học sinh/lớp; trường trung học cơ sở Nguyễn Chí Diểu có lớp đến 54 học sinh,... Ngược lại, tại một số trường ngoại thành đã được đầu tư rất khang trang, rộng rãi với đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên lại có số học sinh tuyển vào rất ít; để sử dụng hết số giáo viên đang có, tại các trường này đã giãn lớp ra nên dẫn đến số học sinh/lớp rất thấp so với quy định hiện hành.

***Để khắc phục những bất cập trên cần thực hiện những giải pháp sau đây:***

Trong năm học 2014-2015 và những năm tiếp theo, tiến đến chấm dứt tình trạng dư thừa giáo viên do sắp xếp lại số học sinh/lớp, thực hiện tốt việc điều tiết giáo viên giữa các trường trên địa bàn. Riêng thành phố Huế, khẩn trương khắc phục tình trạng số học sinh/lớp vượt quá quy định của Điều lệ trường học trong đợt tuyển sinh năm học 2014-2015 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở thống kê số học sinh tại các phường, cơ sở vật chất của các trường học, tiến hành phân lại tuyển tuyển sinh một cách hợp lý, bảo đảm cân đối số học sinh tại các trường. Tiến tới chấm dứt tình trạng nhận học sinh trái tuyển.

Ngoài ra, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan tham mưu việc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, trước tình hình số học sinh ngày càng giảm, thừa biên chế giáo viên như hiện nay, cần có kế hoạch cụ thể để định hướng cho học sinh trung học phổ thông ở các trường trên địa bàn tỉnh khi thi vào các trường sư phạm trong thời gian tới. Tăng cường thanh tra công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục; công tác thu, nộp quản lý và sử dụng tiền đóng góp của phụ huynh học sinh đối với những trường hợp học trái tuyển tại các trường học trên địa bàn.

Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xem xét nâng định mức giáo viên đối với những lớp có tổ chức dạy 2 buổi/ngày tại các trường trung học cơ sở để bảo đảm số tiết dạy theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bố trí một nhân viên chuyên trách làm công tác văn thư, lưu trữ tại các trường tiểu học, vì đây là công việc đòi hỏi cần phải có chuyên môn, nghiệp vụ.

**C.H.D**

NGUYỄN LOAN

## Từ mùa thu Ba Đình

Từ mùa thu Ba Đình năm ấy...

Trời xanh hơn, non nước đẹp tươi hơn  
Chặng đường dài đổ biết mấy máu xương  
Ta giành trọn non sông ta vĩnh viễn.

Ba mươi năm dạn dày cuộc chiến

Đảng, Bác Hồ dìu dắt ta đi

Bản Tuyên ngôn – ngọn đuốc thần kỳ

Soi sáng đường cháu con bước tiến

Từ Điện Biên dậy vang trời bốn biển

Đến chiến dịch Hồ Chí Minh lay động

địa cầu

Bác tiên phong – người cầm lái con tàu

Mọi chiến dịch ta đều luôn có Bác.

Ôi sáng nay Ba Đình - thu bát ngát

Ngõ như Người còn đứng đọc Tuyên ngôn

Sáu mươi chín năm rục rĩ khúc khải hoàn

Đất nước đã viết nên bằng Hoa và Máu.



## Không thể nào yên

(Khi được tin Trung Quốc đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép tại vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam)

Lại thêm một lần giông bão ở biển Đông

Tổ quốc thân yêu cần ta có mặt

Chín mươi trái tim cùng chung nhịp đập

Chung một lời thề giữ Nước thiêng liêng.

Việt Nam ơi! Tổ Quốc - Mẹ hiền

Người lại đau trên thân mình vết thương chảy máu

Kẻ cướp biển ngang công lại dờ dờ chơi xấu

(Họ vốn là người bạn láng giềng thân thiết

của chúng ta).

Việt Nam ơi! Không để gì ta để mất Hoàng Sa

Như bị họ chặt đứt dây cáp quang đôi lần trên biển

Giờ họ lại mưu toan xâm chiếm

Không thể nào ngồi yên - Mẹ Việt Nam ơi!

Mùa thu này cả nhân loại lại sục sôi

Cùng với chúng ta đấu tranh đòi công lý

Bởi biển Việt Nam là máu thịt Việt Nam

từ bao đời nay đã thế

Không ai được quyền xâm lấn biển đảo ta.

Phải mất rất nhiều máu xương của bao thế hệ ông cha

Mới có được Việt Nam một dải đất liền và biển đông

trọn vẹn

Giờ lần nữa nếu phải hy sinh để bảo tồn đảo biển

Thì biển đảo Việt Nam ta lại dậy sóng Bạch Đằng...

N.L

**Chúc mừng ngày thành lập ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2014)**



→ Lễ phát thưởng năm học 2013-2014 và tặng quà các cháu nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01-6

Lễ trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đồng chí Hồ Tiến Bắc - công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh



→ Chi đoàn Sở Tư pháp tham gia trại hè tháng 5-2014

# CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở MỘT XÃ VEN BIỂN

TRÂM ANH



***Xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc là một xã vùng ven biển có vị trí địa hình tương đối phức tạp. Người dân ở đây sống chủ yếu bằng nghề nuôi trồng, khai thác thủy hải sản, trồng hoa màu và các loại rau phục vụ tại địa phương. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu là đất cát. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, Vinh Hưng là một trong những xã của huyện Phú Lộc có nhiều "điểm nhấn" đáng ghi nhận. Trong đó có công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân.***

Là một xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, từ rất nhiều năm qua, Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của xã đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác phổ biến giáo

dục pháp luật. Đặc biệt đề công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tiếp tục đạt hiệu quả, góp phần hoàn thành Nghị quyết Đại hội các cấp của Đảng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu đạt những kết quả tích cực trong năm đầu tiên thực hiện Hiến pháp mới - Hiến pháp của thời kỳ hội nhập, đổi mới và phát triển đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 28-11-2013 tại kỳ họp thứ 6, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014; đồng thời là năm thứ hai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2013-2016 trên địa bàn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn rất cụ thể và chi tiết.

Theo ông Trần Hưng Vinh - phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch của xã thì, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội. Chính vì thế công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, toàn diện và thu được những kết quả tốt. UBND xã tổ chức

hội nghị tọa đàm cho hàng trăm lượt người tham dự về vấn đề hiến đất, giải phóng mặt bằng, giải đáp các ý kiến thắc mắc, khó khăn trong nhân dân; tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng về công tác hòa giải ở cơ sở cho gần 100 thành viên tổ hòa giải ở 26 xóm. Tư pháp xã phối hợp với các ngành tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền, thu hút gần nghìn lượt người tham gia. Các tổ chức hội, đoàn thể cũng tích cực tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Hội Nông dân tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật đất đai cho hội viên của hội; Hội phụ nữ tổ chức tuyên truyền Bộ luật Dân sự, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình kết hợp với trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật. Ngoài việc tổ chức các hội nghị triển khai ở xã, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương còn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đồng loạt triển khai tới tất cả các chi hội ở thôn, tổ chức họp các hội viên của mình để phổ biến, tuyên truyền văn bản pháp luật liên quan đến nhiều vấn đề mà trọng tâm là công tác xây dựng nông thôn mới. Có những cuộc họp dân bàn bạc công khai, dân chủ và chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới với phương châm từ một người lan tỏa ra nhiều người cùng hiểu biết, thấy được lợi ích, tầm quan trọng của công tác này để tích cực tham gia phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới. Một kênh thông tin tuyên truyền không thể thiếu đó là qua hoạt động truyền thanh của xã, cập nhật những thôn, cá nhân điển hình về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng như công tác xây dựng nông

thôn mới. Từ công tác tuyên truyền rộng rãi, bàn bạc, dân chủ công khai dẫn đến sự đồng thuận, nhiệt tình ủng hộ của toàn dân tự nguyện tham gia đóng góp công sức, tiền của cho công tác xây dựng Chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2010-2015. Theo ông Trần Đình Minh – Phó Chủ tịch phụ trách văn hóa xã hội thì, xã rất chú trọng việc kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, nâng cao ý thức pháp luật, đạo đức công vụ, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các đoàn viên, hội viên của các đoàn thể. Xã cũng chú trọng việc kế thừa và tiếp tục phát huy kết quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua; tổng kết thực tiễn để chọn lọc, nhân rộng những mô hình, cách thức có hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã. Đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể của xã trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, làm cho hoạt động này ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả. Qua đó, nâng cao hiểu biết cho cán bộ, công chức và nhân dân về nội dung các văn bản pháp luật nhằm giúp mọi người nâng cao ý thức, nhận thức rõ hơn quyền và nghĩa vụ của mình trong việc chấp hành pháp luật, góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa

phương. Ông Trần Đình Minh còn nhấn mạnh, hiện xã đã và đang chú trọng đổi mới hình thức, triển khai thực hiện tốt công tác biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông qua khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật cơ sở; xây dựng quy ước của thôn, bản; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức viết hoặc sân khấu hóa... mà chủ yếu là mở các cuộc thi tìm hiểu về Bộ Luật Lao động, hội thi “Tuyên truyền viên an toàn vệ sinh”, “Tuyên truyền viên Luật Bảo hiểm xã hội”, “Luật Giao thông đường bộ”, “Luật Phòng chống ma túy, HIV/AIDS” v.v... Thông qua hội thi tìm hiểu đó để góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết và thực thi pháp luật, từ đó góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, theo chúng tôi thì, bên cạnh những điểm nhấn quan trọng trên, trong thời gian tới, cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cần phát huy hơn nữa vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của mình. Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng, vì sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp là nhân tố cơ bản, quyết định sự vững mạnh và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, trong đó có công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Mặt khác,

cần tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là giữa các cơ quan Tư pháp, các ban, ngành, đoàn thể với chính quyền địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là việc làm cần thiết nhằm bổ sung, tương trợ lẫn nhau trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Điểm cuối cùng chúng tôi muốn đề cập tới đó chính là các cấp các ngành cần dành một khoản kinh phí thỏa đáng để phục vụ cho hoạt động, phổ biến, giáo dục pháp luật. Bởi nếu có kinh phí thỏa đáng thì chúng ta mới đẩy mạnh và tăng cường được việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; mời báo cáo viên tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình các văn bản pháp luật mới, có liên quan trực tiếp đến chuyên môn nghiệp vụ của ngành; tham gia in ấn, phát hành tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền pháp luật. Đồng thời tiếp tục rà soát, chấn chỉnh tình hình quản lý, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng tủ sách pháp luật, tiếp tục nghiên cứu thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua Trang tin pháp luật đến từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý. Tin rằng, với những gì đã có và định hướng mới tích cực của mình, xã Vinh Hưng nhất định ngày càng tỏa sáng trên nhiều lĩnh vực, mà điểm nhấn đầu tiên đó chính là công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - một điểm nhấn mang tính định hướng, ổn định và phát triển...

**T.A**

# MỘT VÀI ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

NGUYỄN THỊ CHÂU

Với bất cứ quốc gia nào, Hiến pháp luôn là đạo luật cơ bản (đạo luật gốc). Lịch sử lập hiến ở nước ta đã trải qua 4 bản Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và 1992), mỗi bản Hiến pháp có vai trò lịch sử nhất định phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, giai đoạn xây dựng và phát triển của đất nước. Việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhằm xây dựng một bản Hiến pháp mới hoàn thiện hơn, phù hợp với sự phát triển của nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

Sau một thời gian tổ chức lấy ý kiến đóng góp của toàn thể quần chúng

nhân dân và thông qua quá trình tiếp thu, chỉnh lý của cơ quan soạn thảo. Ngày 28 tháng 11 năm 2013 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thay thế cho Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). So với Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 có nhiều điểm mới cơ bản cả về nội dung và hình thức như sau:

## - Về hình thức

Hiến pháp năm 2013 bao gồm 11 chương và 120 điều (giảm 1 chương và 27 điều so với Hiến pháp năm 1992). Hiến pháp năm 2013 chỉ giữ nguyên 7 điều, bổ sung 12 điều mới và sửa đổi 101 điều. Trong đó có sự sắp xếp lại các chương, như:

Chương I được xây dựng

trên cơ sở nhập 2 chương: Chương I: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Chế độ chính trị” và Chương XI: “Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Thủ đô, ngày Quốc khánh” của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001); đồng thời, viết gọn lại tên chương thành “Chế độ chính trị”. Việc kết cấu lại như vậy là lô gích vì đây là những nội dung quan trọng gắn liền với chế độ chính trị của quốc gia.

Chương II, được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung và bố cục lại Chương V: “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” trong Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) thành: “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Việc thay đổi vị trí chương và tên chương thể hiện vị trí, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền công dân trong Hiến

pháp, đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta tham gia ký kết.

Chương III: “Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường” được quy định trên cơ sở lồng ghép Chương II: Chế độ kinh tế và Chương III: Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). Việc sắp xếp như vậy về mặt nội dung thể hiện sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo đảm công bằng xã hội với phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường.

Chương IV là những quy định về bảo vệ Tổ quốc nhưng tên chương viết gọn lại là “Bảo vệ Tổ quốc” (trong Hiến pháp năm 1992 là Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”) để phù hợp với tiêu đề Chương I.

Chương VIII: “Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân” được đổi vị trí từ Chương X: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

của Hiến pháp năm 1992; sắp xếp ngay sau Chương VII: “Chính phủ” và trước Chương IX: “Chính quyền địa phương”. Việc thay đổi này lô gích về trật tự vì từ Chương V đến Chương VII trình bày hệ thống các cơ quan chính của trung ương, về mặt nội dung, thể hiện sự gắn kết giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (trong Hiến pháp năm 1992, Chương này sắp xếp sau Chương quy định về Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân).

Chương IX: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của Hiến pháp năm 1992 được đổi tên thành Chương IX: “Chính quyền địa phương”, để làm rõ hơn tính chất của hệ thống cơ quan công quyền ở địa phương trong mối quan hệ với trung ương.

Chương X là chương hoàn toàn mới, quy định về một số thiết chế hiến định độc lập gồm Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

### **- Về nội dung**

**Một là**, Hiến pháp năm 1992 quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ở Chương V, nhưng Hiến pháp năm 2013 đã đưa chế định này lên sau chương Chế độ chính trị, đặt ở Chương II, như vậy riêng bố cục cũng đã thể hiện tầm quan trọng của chương về quyền con người. Đồng thời, tên chương cũng đã có sự thay đổi, cụ thể: Ở Hiến pháp năm 1946 là Chương “*Nghĩa vụ và quyền lợi công dân*”, từ Hiến pháp năm 1959 đến Hiến pháp năm 1992 là Chương “*Quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân*”, đến Hiến pháp năm 2013 Chương này có tên gọi là “*Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân*”. Hiến pháp năm 1992 thừa nhận thuật ngữ “quyền con người” không đồng nhất quyền con người với quyền công dân nhưng chưa phân biệt được quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong các quy định của Hiến pháp. Khắc

phục thiếu sót đó Hiến pháp năm 2013 đã có sự phân biệt sự khác nhau giữa “quyền con người” và “quyền công dân”. Theo đó, quyền con người được quan niệm là quyền tự nhiên vốn có của con người từ lúc sinh ra; còn quyền công dân, trước hết cũng là quyền con người, nhưng việc thực hiện nó gắn với quốc tịch, tức là gắn với vị trí pháp lý của công dân trong quan hệ với nhà nước, được nhà nước đảm bảo. Chỉ có những người có quốc tịch mới được hưởng quyền công dân của quốc gia đó, ví dụ như quyền bầu cử, ứng cử, quyền tham gia quản lý nhà nước. Để làm rõ sự khác biệt này, tham khảo các công ước Quốc tế về quyền con người và Hiến pháp của các nước, Hiến pháp năm 2013 đã sử dụng từ “mọi người” và từ “không ai” khi thể hiện quyền con người và dùng từ “công dân” khi quy định về quyền công dân.

Trách nhiệm của Nhà nước và những đảm bảo của Nhà nước trong việc ghi nhận, tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền con người, quyền công dân được quy định đầy đủ trong các điều

luật. Ngoài nguyên tắc như: “Quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (Điều 14 Hiến pháp năm 2013); ở hầu hết các điều quy định trách nhiệm và đảm bảo của Nhà nước như Điều 17, Điều 18 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài”; “Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân” và ở nhiều điều khác.

Lần đầu tiên giới hạn của các quyền được quy định thành nguyên tắc trong Điều 14 Hiến pháp năm 2013. Theo tinh thần của các công ước quốc tế đã quy định đồng thời khắc phục sự tùy tiện trong việc hạn chế quyền: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của

cộng đồng”. Theo đó, từ nay không ai được hạn chế các quyền, ngoại trừ các trường hợp cần thiết nói trên theo quy định.

Một số quyền mới được bổ sung thể hiện bước tiến mới trong việc mở rộng và phát triển quyền, phản ánh kết quả của quá trình đổi mới gần 30 năm qua ở nước ta. Đó là các quyền: “Quyền được sống trong môi trường trong lành” (Điều 43), “Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa” (Điều 41), quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người, hiến xác, quyền được bảo đảm về an sinh xã hội.... Khẳng định rõ ràng về việc thực hiện cam kết của Việt Nam trong vấn đề công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người.

**Hai là**, Hiến pháp năm 2013 vẫn tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có những điểm lớn thể hiện rõ hơn bản chất của Đảng một cách công khai. Trong Điều 4 của Hiến pháp năm 1992 chỉ quy định “Đảng Cộng sản

*Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*” không nói rõ trách nhiệm của Đảng, thì lần này Hiến pháp năm 2013 đã đưa vào và nhấn mạnh Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân. Đó là sức sống của Đảng.

Thêm vào đó, “*Đảng phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình*”. Nếu như quyết định không đúng, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, Nhân dân thì Đảng phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân và trước dân tộc. Đây là điểm rất mới của Hiến pháp năm 2013.

Đồng thời còn bổ sung quy định “*Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật*”.

**Ba là**, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, nguyên tắc

kiểm soát quyền lực được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 bổ sung thêm một nguyên tắc mới về tổ chức quyền lực nhà nước. Đó là quyền lực nhà nước là thống nhất không chỉ được phân công, phối hợp mà còn có sự kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Dựa trên nền tảng đó, bộ máy nhà nước trong Hiến pháp năm 2013 đã có những điều chỉnh để làm rõ hơn, phân định rạch ròi hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, bảo đảm sự phân công, phối hợp và kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp có hiệu lực và hiệu quả. Theo đó, Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. **Chủ tịch nước** là người đứng

đầu Nhà nước, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại, thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh. **Chính phủ** được Hiến pháp chỉ rõ không chỉ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan chấp hành của Quốc hội mà còn là cơ quan thực hiện quyền hành pháp. **Tòa án nhân dân** là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Đồng thời Hiến pháp năm 2013 đã thể chế hóa đầy đủ hơn, sâu sắc hơn quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đề cao chủ quyền Nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Đây là quan điểm nền tảng xuyên suốt nội dung của Hiến pháp, chỉ rõ nguồn gốc, bản chất, mục đích, sức mạnh của quyền lực nhà nước ta là ở Nhân dân,

thuộc về Nhân dân, Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Theo đó, Hiến pháp năm 2013 đã quy định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”, bổ sung đầy đủ các hình thức nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước, không chỉ bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân như Hiến pháp năm 1992 mà còn bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, bằng quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, trong đó có trưng cầu ý dân về Hiến pháp.

**Bốn là**, Hiến pháp năm 2013 đã thể chế hóa kịp thời quan điểm của Đảng ta về việc phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường. Các quy định này mang tính khái quát, ổn định về mục tiêu, định hướng và các chính sách cơ bản ở tầm vĩ mô làm

căn cứ pháp lý cao nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và môi trường. Tâm điểm thay đổi của Chương này là những bổ sung về chính sách quản lý và sử dụng đất đai, cụ thể quy định: “quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ”. Trong điều kiện phát triển của nước ta hiện nay, việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế-xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, để tránh tình trạng thu hồi đất tràn lan, tùy tiện, Hiến pháp năm 2013 quy định thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với lợi ích quốc gia, công cộng và việc thu hồi đất phải công khai, minh bạch.

**Năm là**, Hiến pháp năm 2013 đã tạo cơ sở cho việc quy định mở về chính quyền địa phương, cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định. Trước đây, Hiến

pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) quy định việc tổ chức chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều giống nhau ở các loại đơn vị hành chính đã tạo ra sự rập khuôn, cứng nhắc, ít phân biệt được sự khác nhau trong quản lý hành chính nhà nước ở đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo và cũng không bảo đảm được tính tập trung cao từ trung ương xuống địa phương. Hiến pháp năm 2013 không quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp chính quyền địa phương mà quy định theo hướng: “Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên” (khoản 1, Điều 112); “Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương” (khoản 2,

Điều 112). Cách quy định như vậy có tính nguyên tắc về phân công, phân cấp giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, tạo cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới tổ chức chính quyền địa phương và sẽ được quy định cụ thể trong luật.

**Sáu là**, Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán Nhà nước lần đầu tiên được thể chế hóa trong Hiến pháp nước ta với tư cách là các thiết chế Hiến định và được quy định trong một chương riêng của Hiến pháp năm 2013. Đây là xu hướng lập hiến, pháp quyền hiện đại. Việc ra đời hai thiết chế này trong Hiến pháp năm 2013 là tiếp tục phát huy dân chủ, thực hiện nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhà nước ta do Nhân dân làm chủ, tạo điều kiện và cơ chế để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong bầu cử và trong kiểm soát quyền

lực nhà nước. Trước đây, mỗi khi tiến hành bầu cử đều thành lập Hội đồng bầu cử có tính lâm thời, hoạt động trong thời gian ngắn (khoảng sáu tháng), khi bầu cử xong thì Hội đồng bầu cử hoàn thành nhiệm vụ. Việc quy định Hội đồng bầu cử quốc gia hoạt động thường xuyên, thể hiện đầy đủ, sâu sắc hơn chủ quyền Nhân dân, tạo cơ chế để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình, tăng cường hình thức dân chủ trực tiếp theo hướng hoàn thiện chế định bầu cử. Theo đó, Hội đồng bầu cử quốc gia có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, chỉ đạo và hướng dẫn bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Cũng tại Hiến pháp năm 2013, Kiểm toán Nhà nước đã và đang hoạt động nhưng lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp, thể hiện vị trí, vai trò của cơ quan này, từng bước tạo sự kiểm soát độc lập trong việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công. Việc nâng cao vai trò Kiểm toán Nhà nước phù hợp với xu thế chung của thế giới cũng như mong muốn góp phần giảm tham nhũng, lãng

phí trong bộ máy Nhà nước.

Bản Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thông qua lần này là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị, thực sự là Hiến pháp của thời kỳ đổi mới toàn diện, đồng bộ về kinh tế và chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới. Hiến pháp năm 2013 có nhiều điểm mới cả về nội dung và kỹ thuật lập hiến; thể hiện rõ và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước và chế độ ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp năm 2013 vừa kế thừa những nhân tố hợp lý của kỹ thuật lập hiến nước ta, vừa kế thừa kỹ thuật lập hiến của nhân loại. Theo đó, các quy định của Hiến pháp có phạm vi điều chỉnh và cách thức thể hiện vừa bao quát, vừa cụ thể, vừa khái quát lại vừa đủ chi tiết, vừa nguyên tắc lại vừa đủ độ mềm dẻo để đảm bảo xứng tầm là Hiến pháp đủ sức chỉ đạo và giữ vị trí cao nhất làm cơ sở, làm nền tảng cho sự ra đời của toàn bộ quy định pháp luật khác của Nhà nước.

**N.T.C**

Câu chuyện hòa giải:

## Gia đình lại sum vầy

NGUYỄN THỊ ĐÀO

Bà Thanh còn nhớ rõ mùa xuân năm đó, lúc gia đình bà có những mâu thuẫn, tết đến nơi nhưng bà chẳng quan tâm, chỉ thấy một nỗi ưu phiền lớn vì con cháu không đứa nào chịu đứa nào.

Nhìn lên bàn thờ, bà thấy ông vẫn đôi mắt dịu dàng nhưng cương trực đang nhìn thẳng lại bà, thấp nén nhang, bà lầm rầm khấn “Ông giúp tôi và các con để chúng nó hòa thuận, gia đình lại vui vầy như xưa”.

Như hiểu lòng bà, sáng hôm sau, trong lúc đi chợ, bà gặp anh Hòa đang tưới cây trước nhà, miệng cười tươi:

- “Mẹ đi chợ về sớm rứa?”

- “Đi sớm để dễ mua. Hôm nay chú không đi làm à?”

- “Dạ lát nữa con đi. Mẹ vào nhà chơi đã, tết nhất đến nơi các anh chị có về không mẹ?”

Bà rẽ vào nhà anh Hòa chơi, nghe nhắc đến tết và các con, bất giác bà thờ dài. Nhìn người hàng xóm sống tình cảm, uy tín, tự dưng bà muốn tâm sự để vơi bớt nỗi buồn.

Vợ chồng bà có bốn người con, ba con gái và một con trai út. Sau khi ông mất, các con của ông bà lần lượt lập gia đình, ba người con gái đầu đã ổn định, có cơ ngơi nhà cửa khang trang, con trai con gái đầy đủ. Riêng người con trai út đang sống cùng bà thì chưa có nhà cửa và lại có hai con gái.



Nhận thấy sức khỏe ngày càng yếu, để yên tâm về với ông, bà muốn làm di chúc để ngôi nhà của ông bà lại cho người con trai út. Những tưởng mong muốn này sẽ được các con ủng hộ, thế nhưng khi họp gia đình, ba người con gái của bà kiên quyết phản đối, không đồng ý. Tuy không nói rõ, nhưng các cô con gái của bà đều có cùng suy nghĩ “*người em trai không có con trai thì sau này ngôi nhà có rơi vào tay người ngoài hay không?*”. Để thể hiện quyết tâm của mình, ba người con gái hầu như rất ít về thăm nhà và lạnh nhạt với người em trai.

Bà Thanh buồn bã đưa mắt nhìn ra ngoài trời “Chuyện là vậy đó, tui thật không biết phải làm gì nữa”.

Anh Hòa nhìn bà Thanh thông cảm, chỉ tại tư tưởng “trọng nam khinh nữ” đây mà. Mà cũng thật lạ, bà Thanh là người già nhưng suy nghĩ thật thoáng trong khi các con gái của bà thì lại không như vậy.

Anh hỏi: “Mẹ thật sự muốn để ngôi nhà lại cho anh út phải không ạ?” Bà Thanh không trả lời, chỉ gật đầu. Anh Hòa tiếp tục “Nếu vậy thì theo quy định của pháp luật, mẹ có thể để lại ngôi nhà cho anh Út mà không cần sự đồng ý của ba người con gái. Nhà của vợ chồng mẹ nên chồng mẹ có quyền đối với 1/2 giá trị ngôi nhà và mẹ cũng vậy. Chồng mẹ đã mất (chết) không để lại di chúc thì 1/2 giá trị ngôi nhà là tài sản của ông sẽ được chia làm 05 phần bằng nhau cho 05 người là mẹ và 04 người con. Như vậy, ba người con gái của mẹ hiện chỉ có quyền đối với 3/10 giá trị ngôi nhà, 7/10 còn lại là của mẹ và anh Út nên mẹ dễ dàng quyết định. Mẹ có thể đến các tổ chức hành nghề công chứng để đề nghị lập các thủ tục”.

Bà Thanh nghe xong như cõi bỏ được nổi lòng, vui mừng cảm ơn anh Hòa. Tuy nhiên, trên gương mặt vẫn còn thoáng nỗi buồn. Niềm vui của bà chưa thật trọn vẹn.

Một ngày thời tiết thật đẹp, trong cái lạnh se se và mưa phùn của mùa xuân, tất cả các con gái, con trai, con dâu, con rể và những đứa cháu cùng quây quần về với bà Thanh. Trong niềm vui vỡ òa, họ đã mời anh Hòa sang và cảm ơn. Hóa ra, hiểu được nỗi lòng của bà Thanh, sau khi tư vấn và hướng dẫn về mặt pháp lý cho bà Thanh, anh Hòa đã đi đến nhà từng người con gái của bà Thanh để vận động, thuyết phục họ “*một giọt máu đào hơn ao nước lã*” giúp người mẹ già thực hiện được ý nguyện cuối đời, sống hạnh phúc cùng con cháu. Năm đó, có thêm một gia đình đã được sum vầy hạnh phúc. Những niềm vui như vậy đã động viên cho anh

Hòa - người hòa giải viên tâm huyết tiếp tục kiên trì với công việc của mình cho dù có lúc anh “chỉ muốn rũ bỏ cho đỡ phiền phức” như lời tâm sự.

## **Chuyển biến tích cực...**

(Xem tiếp trang 14)

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác pháp chế, thẩm định; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong công tác pháp chế và thẩm định văn bản pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng dự thảo, thẩm định văn bản QPPL, chú trọng tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của dự thảo văn bản trong hệ thống pháp luật...

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng hợp nhất Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004. Thiết nghĩ, dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật này sẽ cụ thể hóa và hoàn thiện cơ chế thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp nhằm góp phần giúp công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đạt chất lượng cao và thiết thực hơn đối với hoạt động quản lý, điều hành tại địa phương.

**T.P**

# HỌ MÀN QUÁ BẬY, DÂN DỐT MẤT THÔI

TÂM VĂN

Năm 1980 xã tôi trông dong cò mở, mổ bò ăn mừng xã được công nhận xóa nạn mù chữ, phổ cập bổ túc văn hóa lớp năm; nhân tiện về quê, được Ủy ban nhân dân xã mời dự, tôi xẩm rắm đi, ông nội tôi nói “Họ màn quá bậy, dân dốt mất thôi”, tôi hỏi, ông nói: “Mấy năm ni, phong trào vận động học hành là có, xã cũng tích cực vận động người dân trong độ tuổi đi học ban đêm, nhưng chưa đủ độ chín, rứa mà họ bày đặt ra chuyện kiểm tra trình độ, buộc người học phải cạy người thi thể, cho đạt yêu cầu, cốt để báo cáo thành tích với trên, được công nhận phổ cập rồi thì tất nhiên là thôi dạy học, không phải dân dốt vẫn cứ lại hoàn dốt đó sao? Về vui với xã mà cứ bần khoản. Chuyện đã hơn 30 năm, ông tôi đã qua đời trong năm đó mà lời

ông nói tôi luôn dấu kín trong lòng.

Được nghe Nghị quyết, đọc báo, nghe đài, biết rồi đây các trường sẽ được quyền tự chủ tuyển sinh, tôi thật sự đâm lo nhiều hơn mừng cho nền giáo dục nước nhà, mừng vì các trường đã có thương hiệu sẽ tuyển được học sinh giỏi cho mình, còn các trường tư thực cũng như công lập ở các tỉnh mới được thành lập trong các năm gần đây thực lòng tôi vô cùng ái ngại, theo đài báo thì vừa qua có trường bất chấp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cứ tuyển cho đủ sinh viên, tổng điểm các môn thi đại học chỉ 02 điểm cũng tuyển, cứ đào tạo theo kiểu ‘CHÀY CỐP’ này thì màn họa quốc gia luôn còn treo lơ lửng.

Tôi cứ hình dung, người có chức quyền, giàu có thì mong cho con có mảnh bằng đại học dù là hư danh,

rồi tìm cách đút lót, hối lộ để được vào làm việc ở các cơ quan công quyền và tất yếu là hậu quả xấu khôn lường cho nền hành chính nhà nước; người nghèo khổ thì cũng vì hư danh mà có người biển mại gia sản cho con mình có mảnh bằng đại học cho bằng chị bằng em, nhưng không dễ gì kiếm được việc làm, tương lai mờ mịt, như vậy là đã cùng cực mãi đeo cùng cực, cũng góp phần bần cùng hóa xã hội chúng ta.

Nói tới cái sự học chữ ai qua rồi mới biết, không có nghề chi khổ bằng, những người học giỏi thì thích học vô cùng, nghỉ một ngày, mất một giờ học là luôn nuối tiếc; người học không được thì coi sự học vất vả khôn cùng, lại rất ngại đến trường bởi thường bị chúng bạn xem thường, lại sợ bị thầy cô lục vấn. Cái mục đích cuối cùng của học chữ

cũng chỉ nhằm để kiếm cơm, còn học nghề ai bảo không nuôi được miệng?

Ông cha ta có câu: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, thiết nghĩ, các bậc phụ huynh nên định hướng cho con em mình, liệu sức mà làm, “liệu cơm gắp mắm”, nếu không đủ điều kiện cho con em học chữ hoặc giả con em mình học không được chữ nữa thì nên tôn trọng sự lựa chọn của bản thân nó, quyết cho đi học nghề, học giỏi nghề thì chắc chắn cũng có cuộc sống ấm no, gia đình vinh hiển.

Tôi đồng tình cao với hướng đào tạo phổ thông bắt buộc đến ngang lớp 9, sau đó phải chuyển hướng nghề nghiệp, phải sắp xếp lại các trường đại học, cương quyết loại bỏ các trường đại học không đủ điều kiện, không nhất thiết tình nào cũng phải có trường đại học.

Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời không có nghĩa là chỉ một con đường học lên đại học, tôi hiểu sinh viên đại học phải là những học sinh ưu tú, họ là

nguồn nhân lực chất lượng cao cho một quốc gia, khi ra trường họ phải thực sự là bậc thầy của nhiều lớp thợ, như vậy họ phải là lớp người được tinh chọn cho đội ngũ làm thầy, mà thầy thường phải ít hơn thợ.

Hiện nay, chúng ta thấy tình trạng chung là khi kết thúc trung học phổ thông, tất cả đều khăn gói lên đường để dự thi và mong muốn được học ở một trường đại học, cao đẳng. Tùy theo năng lực, học sinh khá giỏi thì được học ở các trường danh tiếng, không được nguyện vọng một thì nguyện vọng hai, nguyện vọng ba, số còn lại cũng nhận được giấy báo chào mời của rất nhiều trường ít danh tiếng và hầu như đa số đều được học ở bậc đại học, cao đẳng, cũng có nghĩa là họ được đứng vào hàng ngũ làm thầy trong tương lai. Nhưng khổ nỗi rất nhiều người trong số họ cũng ý thức được rằng họ không xứng đáng được làm thầy vì quá trình học họ không được tiếp cận những kiến thức tiên tiến, lại thiếu

cơ sở thực hành, xa rời thực tế, không đáp ứng được nhu cầu cơ chế kinh tế - xã hội đang vận hành.

Xã hội rất cần những người thầy, nhưng cần có nhiều hơn những người thợ, ai xây nhà cho ta ở, làm ghế bàn, may quần áo, các vật dụng... cho ta dùng, ai cày sâu cuốc bẫm, lặn lội thân cò cho ta có rau, gạo, thịt, cá hàng ngày... đều là những người thợ đó chứ, đội ngũ những người thợ cũng đáng được tôn vinh, được xã hội trân trọng, đừng nên ảo tưởng rằng nhất thiết phải tìm cách đào tạo họ làm thầy trong lúc họ có năng lực làm thợ hơn, hãy để cho họ, hướng cho họ phát huy sở trường mới thực sự có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Nhiều trường đại học thiếu điều kiện, nhưng lại tuyển sinh và khuyến khích thể hệ học sinh ngồi nhầm chỗ là có lỗi với xã hội, đại có lỗi với sinh viên, nếu cứ duy trì tình trạng này thì lời than của ông mà tôi trích dẫn ở trên vẫn đang còn đúng.

**T.V**

## TRANG TIN

### **Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính đợt 2 năm 2014 tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Ngày 04 tháng 8 năm 2014, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-STP về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính đợt 2 năm 2014 tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ủy ban nhân dân các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ.

Thành phần Đoàn kiểm tra bao gồm 08 thành viên, trong đó có 05 thành viên của Sở Tư pháp (đại diện Lãnh đạo Sở và cán bộ công chức phòng Kiểm soát thủ tục hành chính), mời 03 thành viên là đại diện các sở liên quan (Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội) cùng tham gia và do đồng chí Phan Văn Quả - Phó Giám đốc Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn.

Bên cạnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các địa phương, đơn vị có liên quan, Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ tổng

hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra, đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành của nhà nước (nếu có).

Thời gian kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính đợt 2 năm 2014 được thực hiện từ ngày 06 tháng 8 năm 2014 đến ngày 25 tháng 9 năm 2014.

**Ngô Văn Tuấn**

### **Sở tư pháp khai mạc giải bóng đá mini khối nội chính lần thứ VIII năm 2014**

**Thiết thực chào mừng kỷ niệm 69 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp**



**Việt Nam (28/8/1945-28/8/2014) và 24 năm ngày thành lập ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế, được sự đồng ý của Đảng ủy Sở Tư pháp, sự đồng thuận của các đơn vị tham gia, Sở Tư pháp tổ chức giải bóng đá Mi ni Khôi Nội chính lần thứ VIII, năm 2014.**

Lễ khai mạc giải bóng đá Mi ni Khôi Nội chính lần thứ VIII được tổ chức vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2014 tại sân cỏ nhân tạo phường Xuân Phú, thành phố Huế, dự khai mạc có đồng chí Dương Quang Trương – Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở Tư pháp, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phòng Hồ sơ (PV 27) – Công an tỉnh và Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, cùng toàn thể vận động viên, cổ động viên của các đơn vị.

Thay mặt Ban Tổ chức, đồng chí Nguyễn Văn Niêm - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Tư pháp, Chánh Văn phòng Sở, Phó Trưởng ban tổ chức giải đọc diễn văn khai mạc, nêu truyền thống của giải bóng đá Mi ni Khôi Nội chính được tổ chức trong các năm qua. Đối với giải thi đấu năm nay, đồng chí đề nghị phát huy tinh thần thi đấu trong sáng và cao thượng của các vận động

viên, sự công tâm và khách quan của tổ trọng tài, sự cổ vũ vô tư, đoàn kết của các cổ động viên để giải thi đấu thành công tốt đẹp.

Đại diện Tổ trọng tài và vận động viên đã tuyên thệ, thể hiện tinh thần thi đấu trong sáng, phát huy tính tích cực, đoàn kết giữa các vận động viên.

Năm nay, Sở Tư pháp tổ chức giải bóng đá Mi ni Khôi Nội chính lần thứ VIII, diễn ra trong 05 ngày (từ ngày 18 – 22/8/2014), với 06 đơn vị tham gia được chia thành 02 bảng, bảng A gồm: Sở Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Phòng Hồ sơ (PV 27) – Công an tỉnh; bảng B gồm: Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Các đội thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm và chọn hai đội có điểm số cao nhất của mỗi bảng vào thi đấu bán kết, hai đội thắng ở bán kết vào thi đấu trận chung kết tranh giải nhất, nhì; hai đội thua ở bán kết vào thi đấu tranh giải ba.

Sau lễ khai mạc đã diễn ra trận thi đấu giữa Sở Tư pháp gặp Phòng Hồ sơ (PV 27) – Công an tỉnh với phần thắng thuộc về Sở Tư pháp với tỉ số chung cuộc 4 – 1. Trận thi đấu thứ hai giữa Tòa án nhân dân tỉnh gặp Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh với tỉ số 4 - 2, phần thắng thuộc về Tòa án nhân dân tỉnh.

Đây là lần đầu tiên Sở Tư pháp đăng cai tổ chức giải bóng đá Mi ni Khối Nội chính, là cơ hội nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị tham gia, đồng thời cổ vũ, phát huy phong trào thể thao nói chung và hoạt động bóng đá nói riêng cho các đơn vị trong Khối Nội chính trong những năm tiếp theo./.

**Trần Thị Tuyết**

### **Tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Thừa Thiên Huế**

Trong các ngày 14, 15 tháng 7 năm 2014, tại thành phố Huế, Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án “Quản trị nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện” (GIG) đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 cho các tỉnh thuộc khu vực miền Trung.

Tham dự Hội nghị có đại diện của Sở Tư pháp là công chức phụ trách công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công chức của một số Phòng Tư pháp cấp huyện; công chức pháp chế của Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương và Sở Y tế của các tỉnh ở khu vực miền Trung.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe các báo cáo viên giới thiệu tổng quan, hướng dẫn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các kỹ năng, quy trình nghiệp vụ cụ thể của công tác này; về chuyên đề Hiến pháp năm 2013 với yêu cầu nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Ngoài ra, Hội nghị tập trung giới thiệu, hướng dẫn những nội dung cơ bản của Kế hoạch theo dõi liên ngành về tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè. Tại Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận các vấn đề về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Các đại biểu tham dự Hội nghị đã bày tỏ mong muốn Bộ Tư pháp cần tăng cường tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện công tác này.

**Trương Thị Xuân Hải**